

Phát Triển Tỉnh Hậu Giang (Phần I)

GS Tôn Thất Trình

Chuyện tình như một dòng sông, (sông Hậu)
Sông thì ở lại, nước thì cứ đi.
Mai sau nước có quay về,
Sông xưa còn đó mà tẻ tái sầu
(Nguyễn Nhung, tháng 5-6, 2003)

hay:

Sông Cửu Long chín cửa hai dòng,
Người thương anh vô số, nhưng anh chỉ một lòng với em.
Sông dài cá lội biệt tăm,
Phải duyên chồng vợ, ngàn năm em cũng chờ.
Sông sâu cá lội vô bờ,
Phải duyên thì lấy, đợi chờ nhau chi.
(Trích ca dao của Nguyễn Nguyên – 2003)

Phần I. Tổng Quát

Vị trí, hành chính

Tỉnh Hậu Giang, sau năm 1975, trở thành tỉnh Cần Thơ và thị xã Cần Thơ là tỉnh lỵ của tỉnh Cần Thơ. Tổng diện tích tỉnh Cần Thơ, trước khi phân chia là 2980.6 km². Cuối năm 2004, thị xã Cần Thơ và vài thị trấn xung quanh trở thành Thành Phố Cần Thơ do Trung Ương quản trị. Phần Cần Thơ còn lại trở thành tỉnh Hậu Giang “mới”. Diện tích tổng thể là 1 608 km²: 4% diện tích châu thổ sông Cửu Long hay 0.4% diện tích toàn thể Việt Nam. Dân số năm 2004 là 772 000 người. Tháng giêng năm 2009, chỉ còn 756 625, chứng tỏ có sự di cư dân tỉnh nhà lên TP Cần Thơ, miền Đông Nam Bộ hay Tây Nguyên cư trú, làm ăn (?). Ba tộc dân chính là Kinh, Khmer và Hoa, hòa thuận sát cánh, cần mẫn phát triển tỉnh, tuy vẫn duy trì những nét đa dạng văn hóa, kiến trúc, tôn giáo, phong tục... Trên phương diện hành chính hiện nay, tỉnh Hậu Giang gồm một thị xã-tỉnh lỵ là Vị Thanh, một thị xã – township là Ngã Bảy và 5 huyện: *Châu Thành, Châu Thành A, Long Mỹ, Phụng Hiệp và Vị Thủy*. Cả 7 đơn vị hành chính đếm được 75 xã và phường (của 2 thị xã, tỉnh quản trị).

Hậu Giang nằm “giữa” Châu thổ sông Cửu Long, có tỉnh lỵ Vị Thanh cách thành phố Cần Thơ 60km theo quốc lộ 61, nhưng sẽ chỉ còn 40 km với xa lộ cao tốc lần đúc bê tông và trải nhựa Thành phố Cần Thơ đang xây dựng. Phía Bắc, tỉnh Hậu Giang giáp Thành phố Cần Thơ, còn có tên là Tây Đô (thủ phủ miền Tây) mạnh lớn, năm 2005 đã có trên 1.135 200 người. Nam giáp tỉnh Sóc Trăng dọc bờ Sông Hậu, một nhánh sông Cửu Long có tiềm thế lớn lao cung cấp nước ngọt, chuyên chở đường sông và đường biển, khai thác cát đắp bờ đê, lấp trũng lầy... và tỉnh Vĩnh Long là đường sông chánh đi đến hai cảng sông quốc tế là Cái Cui và Cần Thơ về phía Đông, và các tỉnh Kiên Giang - Rạch Giá, Bạc Liêu về phía Tây. Giao thông đường thủy tiện lợi nhờ hệ thống kinh đào và sông rạch thiên nhiên chằng chịt: sông Hậu, sông Cần Thơ, sông Cái Tú, kinh Quan Lộ, kinh Phụng Hiệp, kinh Xà No, sông Cái Sắn... Các tỉnh lộ nối liền với quốc lộ 1A, quốc lộ 61 và quốc lộ 61B.

Sơ lược xuôi dòng lịch sử

Hậu Giang – Cần Thơ thành hình sau hãn vùng “cao” (Đồng Nai – Sài Gòn) và vùng “thấp” hơn (Hà Tiên) trên con đường Nam Tiến mở mang đất mới, theo tiến trình xây dựng đất nước của cha ông chúng ta. Cuối thế kỷ thứ 17, Mạc Cửu sinh quán ở Lôi Châu, tỉnh Quảng Đông, không chịu qui thuận

triều đình Thanh, đã cùng nhiều người Tàu đến Hà Tiên bằng đường biển và định cư ở đây, dưới thời các chúa Nguyễn Phước Đăng Trong. Tháng 8 năm 1708, chúa Minh phong cho Mạc Cửu chức Tổng binh trấn giữ Hà Tiên. Mạc Cửu xây dựng thành lũy, phổ xá Hà Tiên gọi là Phương Thành. Năm 1732, toàn thể đất đai miền Nam được chia ra làm 3 dinh trấn là dinh Phiên Trấn (Gia Định), dinh Long Hồ (Vĩnh Long) và trấn Hà Tiên. Năm 1735, Mạc Cửu mất, con là Mạc Thiên Tích (hay Mạc Thiên Tứ) được kế nghiệp cha. Và phát triển trấn Hà Tiên rộng lớn hơn cha nữa. Từ Hà Tiên, ông mở rộng thêm trấn Hà Tiên đến bờ bên phải của sông Hậu. Hoàn tất công trình mình năm 1739, Thiên Tích lập ra 4 “đạo” là Long Xuyên (Cà Mau), Kiên giang (Rạch Giá), Trấn Giang (Cần Thơ) và Trấn Di (phía bắc Bạc Liêu); cả 4 đạo trực thuộc Hà Tiên.

Nhận thức được tầm quan trọng của Trấn Giang làm hậu cứ chắc chắn cho Hà Tiên, trong chiến tranh giữa Xiêm- Tiêm La (Thái Lan ngày nay) và Chân Lạp, luôn luôn cố tình lấn áp và gây rối loạn ở lãnh thổ Hà Tiên, Mạc Thiên Tích cố gắng xây đắp Trấn Giang thành một căn cứ quân sự, kinh tế, thương mại và văn hóa. Năm 1748, Nặc Nguyên con của Nặc Thâm đem quân Xiêm La về đánh đuổi vua là Nặc Tha (con Nặc Yên) và lên làm vua. Nặc Nguyên thường đem quân đánh cướp người Côn Man - Vô Ti Man là người Chiêm Thành (hay Chăm, Chàm) trấn Thuận Thành Phan Rang – Phan Thiết, sau khi đất đai Chiêm bị người Việt chiếm cứ, đã chạy sang lưu cư đất Chân Lạp, nên năm 1753, chúa Võ Nguyễn Phước Khóat sai cai đội Thiện Chinh (không rõ họ), ký lục Nguyễn Cư Trinh đem đại binh đánh Chân Lạp, dụ người Côn Man bỏ đất Kha Khâm xuống Bình Thanh, nhưng dọc đường bị quân Chân Lạp đánh úp. Cư Trinh đem binh đến cứu rồi hộ vệ 5000 người Côn Man về tá túc ở chân núi Bà Đen – Tây Ninh ngày nay. Võ vương lại sai Trương Phước Du thống suất quân sĩ, dùng người Côn Man làm hướng đạo, đánh sang tận Nam Vang – PhnomPenh. Nặc Nguyên thua chạy về Hà Tiên, nương tựa Mạc Thiên Tích.

Năm 1756, Nặc Nguyên nhờ Mạc Thiên Tích làm trung gian xin hiến đất hai phủ Tầm Bôn và Lôi Lạp và nạp lễ cống còn thiếu 3 năm trước để chuộc tội. Nguyễn Cư Trinh xin Võ Vương nhận lời. Năm sau 1757, Nặc Nguyên mất. Chú họ là Nặc Nhuận quyền coi việc nước. Võ Vương bắt phải hiến hai phủ Trà Vinh và Ba Thắc thì sẽ nhận cho làm vua. Rể Nặc Nhuận là Nặc Hinh giết bố vợ, cướp ngôi. Con Nặc Nhuận là Nặc Tôn chạy sang Hà Tiên. Nhờ Mạc Thiên Tích xin hộ, Nặc Tôn được Võ Vương sắc phong làm vua Chân Lạp, dâng đất Tầm Phong Long tạ ơn. Võ Vương sai dời dinh Long Hồ đến xứ Tầm Bao (tỉnh lý Vĩnh Long ngày nay), đặt đạo Đông Khẩu ở xứ Sa Đéc, đạo Tân Châu ở Tiền Giang, đạo Châu Đốc ở Hậu Giang. Thiên Tích xin đặt Giá Khê (Rạch Giá) làm đạo Kiên Giang, Cà Mau làm đạo Long Xuyên, cả hai đều thuộc trấn Hà Tiên. Kể từ đó, Trấn Giang càng thịnh vượng thêm lên và trở thành một “căn cứ dịch vụ binh bị, phòng thủ” cho miền Hậu Giang. Vượt lên trên căn cứ phòng thủ là nhờ Trấn Giang ở vị trí một đường sông quan trọng, bờ phía Tây sông Cần Thơ, trở thành một nơi dân gian mọi nẻo khắp nước nhà đến nơi tụ họp, cư ngụ sinh sống, phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn hỗn loạn lịch sử kế tiếp từ 1771 đến 1787.

Sau khi chiếm đóng Phú Xuân năm 1774, tháng ba năm 1777 quân Tây Sơn tấn công Gia Định. Năm đó chúa Định, Nguyễn Phước Thuần- Thái Thượng Vương đã đến Cần Thơ họp quân với Mạc Thiên Tích chống giữ; sai con Thiên Tích là Tham tướng Tử Duyên, họp với các đạo binh cần vương đi đánh Tây Sơn, nhưng bị thua. Tháng 8, quân Tây Sơn tràn xuống miền Tây và chiếm Trấn Giang. Tháng giêng 1785, Long Nhương tướng quân nhà Nguyễn Tây Sơn là Nguyễn Huệ đánh thắng 20 000 và 300 chiến thuyền quân Xiêm La, mượn tiếng tiếp viện giúp đỡ chúa Nguyễn Phước Ánh, nhưng thật sự xâm lăng tàn phá, ở Rạch Gầm – Xối Mút (Tiền Giang). Năm 1787, quân Tây Sơn rút khỏi miền Tây và quân chúa Nguyễn Phước Ánh tái chiếm miền Tây, kể cả Trấn Giang, từ năm 1788 mãi đến thời Pháp xâm lược. Năm 1803, vua Gia Long định lại bản đồ đất đai vùng sông Hậu, đổi tên dinh Long Hồ là Hoàng Trấn, sau cải danh lại là Vĩnh Trấn. Năm 1808 lại đặt tên mới là trấn Vĩnh Thạnh, đặt Trấn Giang trực thuộc Vĩnh Thạnh. Năm 1813, vua Gia Long lấy đất đai bên phải bờ sông Hậu kể luôn cả Trấn Giang – Cần Thơ cũ thành trấn Vĩnh Định (ly sở là thị trấn Định Viễn của Vĩnh Thạnh). Năm 1832 Vua Minh Mạng ra dụ đổi tên trấn thành tỉnh, và lập ra 6 tỉnh -Lục Tỉnh Nam Kỳ.

Vua Minh Mạng còn cắt Vĩnh Định (Cần Thơ cũ) khỏi sở lý Định Viễn (tỉnh Vĩnh Long) và đặt Cần Thơ thuộc thị trấn Tân Thành (tỉnh An Giang). Năm 1939, vua Minh Mạng đổi tên Vĩnh Định thành Phong Phú, thuộc thị trấn Tịnh Biên (tỉnh An Giang). Và lấy xã Tân An làm sở lý Phong Phú. *Sau đó trấn Phong Phú trở thành phong phú, thịnh vượng thật sự và thanh bình, an lạc, khác hẳn các tỉnh miền Tây, thời bấy giờ.*

Cuối thế kỷ thứ 19 và đầu thế kỷ thứ 20, là *thời kỳ thay đổi mãnh liệt 6 tỉnh Nam Kỳ*. Thực dân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông Nam Kỳ (Nam Bộ), năm 1862. Ba ngày 20, 22 và 24 tháng 6 năm 1867, thực dân Pháp tự bỏ hòa ước đã ký với triều đình Huế, chiếm luôn 3 tỉnh Nam Kỳ còn lại là Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên. Ngày mồng một tháng giêng năm 1868, thống đốc Nam Kỳ - Cochinchina ra quyết nghị đặt Phong Phú (Trấn Giang -Cần Thơ) và Bải Sào (Sóc Trăng) thành một đơn vị hành chính gọi là “quận” (district), đồng thời lập “tòa bố” hay tòa hành chính tỉnh (?) ở Sa Đéc.

Ngày 23 tháng 2 năm 1876, thống đốc Cochinchina làm một nghị định mới đặt Phong Phú và Bạc Trạng (?) (một vùng của tỉnh lý Lạc Hòa, tỉnh Vĩnh Long) thành một đơn vị hành chính duy nhất gọi là “arrondissement” có tòa bố ở Trà Ôn. Năm sau, tòa bố dời lên ở Cái Răng (Cần Thơ). Ngày 30 tháng tư năm 1876, thống đốc Nam kỳ, tướng Bonard, ra một nghị định mới lấy quận Phong Phú và một phần hai “quận” An Xuyên và Tân Thành làm thành arrondissement Cần Thơ có trung tâm là Cần Thơ (ở xã Tân An, xã chánh quận Phong Phú). Năm 1889, Pháp đổi tên arrondissement thành tỉnh – province và huyện thành quận - district .

Từ năm 1876 đến năm 1954, lãnh thổ hành chính Cần thơ dưới thời Pháp thuộc không thay đổi. Tuy nhiên, trong thời kháng chiến chống thực dân Pháp, kháng chiến sửa đổi đôi chút lãnh thổ hành chính Cần Thơ. Thêm quận Thốt Nốt của tỉnh Long Xuyên, các quận Long Mỹ, Gò Quao, Giồng Riềng, thị trấn Rạch Giá tỉnh Rạch Giá, quận Kế Sách (Sóc Trăng) và trả lui hai quận Trà Ôn và Cầu Kè lại tỉnh Vĩnh Trà (Vĩnh Long- Trà Vinh). Năm 1956, tổng thống Cộng Hòa Thứ Nhất Ngô Đình Diệm đổi tên tỉnh Cần Thơ thành tỉnh Phong Dinh. Năm 1961 một phần Long Mỹ, Vị Thanh được tách ra khỏi Cần Thơ để thành lập tỉnh Chương Thiện. Tháng 11 năm 1954, Long Mỹ, các quận Gò Quao, Giồng Riềng, thị trấn Rạch Giá được trả lại cho tỉnh Rạch Giá – Kiên Giang, quận Kế Sách trả lại cho tỉnh Sóc Trăng - Ba Xuyên, quận Thốt Nốt trả lại cho tỉnh Long Xuyên. Cần Thơ nhận hai quận mới là Trà Ôn và Cầu Kè như trước. Năm 1957, quận Long Mỹ cũng được trả lại cho tỉnh Cần Thơ một lần nữa. Năm 1958, quận Kế Sách tỉnh Sóc Trăng cũng được trả lại cho tỉnh Cần Thơ. Năm 1963, quận Thốt Nốt tỉnh Long Xuyên cũng được trả về cho tỉnh Cần Thơ và xã Vị Thanh được nhập vào Cần Thơ. Năm 1969, thị trấn Cần Thơ tách ra khỏi tỉnh Cần Thơ, đặt trực thuộc Đại biểu Miền Tây Nam Việt Nam. Năm 1971, thị trấn Cần Thơ trở về lại tỉnh Cần Thơ.

Sau năm 1975, chánh phủ ra nghị định ngày 24 tháng 3 năm 1976, nhập Cần Thơ, Sóc Trăng và thị trấn Cần Thơ thành một tỉnh mới tên gọi là Hậu Giang, tỉnh lý là thị trấn Cần Thơ. Tháng 12 năm 1991, quốc hội khóa thứ 8 ra nghị định chia tỉnh Hậu Giang ra thành hai tỉnh Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng. Ngày 1 tháng giêng năm 2004, tỉnh Cần Thơ chia hai thành tỉnh Hậu Giang và thành phố Cần Thơ trực thuộc Trung Ương Hà Nội.

Địa hình

Tỉnh Hậu giang nằm giữa châu thổ sông Cửu Long, như đã nói trên. Sở dĩ Việt Nam gọi tên quốc tế sông Mê Kông là sông Cửu Long, vì sông chảy ra biển Đông theo hai nhánh chánh, qua 9 giang khẩu – cửa biển: sông Tiền với 6 giang khẩu là Tiểu, Đại, Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu; Hậu Giang với 3 giang khẩu: Định An, Ba Thắt và Tranh Đề. Sông Mê Kông dài 4400km, phát nguồn ở dãy núi phủ tuyết Tanghla, Cao Nguyên Tây Tạng, chảy qua Trung Quốc, Miền Điện- Myanmar, Lào, Thái Lan, Cam Bốt và Việt Nam. Ở Trung Quốc tên Anh là Lan Cang Jiang (đọc theo giọng Pinyin) – River of The Stone, rồi Dragon Running River, Turbulent River, Mother River Không, Big water và The Nine Dragon.

Diện tích tổng cộng toàn thể châu thổ sông Mê Kông là 49 520 km² phần châu thổ ở Việt Nam (châu thổ sông Cửu Long) là 39 567 km² gấp ba lần đồng bằng Sông Hồng. Năm 2004, 18 triệu dân sinh sống ở châu thổ sông Cửu Long nghĩa là 22% tổng số dân cả nước năm đó, tại 13 tỉnh (12 tỉnh, nếu không kể Thành phố Cần Thơ) của Đồng Bằng sông Cửu Long là Long An, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang, TP Cần Thơ, Hậu Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau. Cao độ châu thổ Cửu Long trong 13 tỉnh này trung bình từ 0.5 đến 3m (có sách ghi là trung bình 4- 10m) trên mực nước biển. Ngoại trừ các hòn núi nhỏ vùng “Năm Non Bảy Núi - Thất Sơn”, nơi trú ẩn của những anh hùng chống Pháp hồi cuối thế kỷ thứ 19 sang đầu thế kỷ thứ 20, thuộc tỉnh An Giang như núi Ba Thê 221m, núi Cô Tô 614m, núi Vồ Bò Hong 714 m, núi Sập (Thọai Sơn), núi Tượng, núi Gấm hay núi Cẩm...., và núi Sam cao 230m cách tỉnh lỵ Châu Đốc 5 km. Núi Sam nổi tiếng, vì nơi đây có miếu Bà Chúa Xứ (có lẽ thuộc đạo Bà La Môn), chùa Tây An của đức Phật Thầy Tây An Đoàn Minh Huyền, còn có tên là Bửu Sơn Kỳ Hương, nguồn gốc Phật giáo Hòa Hảo (theo Nguyễn Thanh Liêm, 2006).

Chiều theo tài liệu của Thái công Tụng (Vietnammologica – 2005), đất đai của tỉnh Hậu Giang gồm hai loại chánh: đất phù sa và đất phèn. Đất phù sa hình thành dọc sông Hậu. Có thể phân biệt ra thành đất phù sa địa hình cao, hình thành trên trầm tích sông, có mức phì nhiêu cao; các đất phù sa địa hình thấp xa sông Hậu, phát triển trên trầm tích phù sa sông biển hỗn hợp, trong đó phù sa sông chiếm ưu thế. Cao độ các đất này từ 0.5 đến 1.2 m, do đó thủy cấp cũng dao động: nơi nào thủy cấp sâu thì thiếu nước cho trồng trọt, nơi nào có chỗ trũng thì khó tiêu thoát nước. Vùng đất này còn chịu ảnh hưởng của thủy triều và lũ lụt nên nhiều nơi nước ngọt quanh năm tự chảy vào ruộng, giúp phát triển tốt đẹp lúa, cây ăn trái, hoa màu, rau đậu v.v... Các đất phù sa này chỉ mới hình thành khoảng 6000 năm, nên không có lớp latêrit hay sạn sỏi trong tiết (phẫu) diện đất. Đất phèn tỉnh Hậu Giang là đất phèn tiềm tàng gặp ở các địa hình trũng thấp, tại những vùng ngập nước sâu nhất và lâu nhất như ở Vị Thanh. Đất thường bị ngập nước và dưới lớp đất mặt có một tầng đất chứa nhiều xác bã và óng rữa thực vật một tầng đất chứa vật liệu sinh phèn như pyrite – sulfite sắt (Fe S₂). Đất tầng sinh phèn này thường không sâu, nên khi thủy cấp trong đất hạ thấp thì tầng sinh phèn sẽ bị oxythóa độc hại cho cây trồng. Còn có thể gặp đất phèn hoạt động, sinh phèn nhiều hơn ở địa hình cao hơn đất phèn tiềm tàng, thoát thủy nhiều hơn, đất chua hơn (pH thấp hơn). Đó là vài nơi các vùng trũng Long Mỹ - Hòa Lựu (?), Mỹ Hòa – Phụng Hiệp (?) hay vài nơi Tân Hiệp – Cái Sắn hay Nông trường Cờ Đỏ (?). Hàm lượng phèn biến đổi theo thời gian và không gian từ vùng cao xuống vùng thấp, tích tụ phèn ở các lòng chảo, gọi là “rón phèn” hướng phèn từ các vùng cao xung quanh.

Khí hậu, thủy văn

Tỉnh Hậu Giang cũng như Đồng Bằng Sông Cửu Long không chia mùa theo nhiệt độ như Đồng Bằng Sông Hồng. Nhiệt độ trung bình khá cao, trên 25⁰C, ít biến thiên. Tháng nóng nhất trước khi mưa là tháng tư, trung bình 29⁰C. Vì ảnh hưởng gió mùa Tây Nam nên mưa từ tháng 5 đến tháng 11, và khô hạn từ tháng 12 đến tháng tư.

Lưu lượng trung bình của sông Cửu Long là 15 000 m³/giây (có sách ghi là 10 700m³/giây) có khi cao đến 53 000m³/giây vào mùa nước lũ, và chỉ còn 2000m³/giây. Lũ lụt xảy ra hàng năm ở Sông Cửu Long từ tháng 7 đến tháng 11, làm ngập lụt chừng 40 – 50 % đất đai, ước lượng chừng 16 000 km² xuyên qua 9 tỉnh (An Giang, Bến Tre, TP Cần Thơ, Đồng Tháp, Hậu Giang, Kiên Giang, Long An, Tiền Giang và Vĩnh Long (Phạm Anh Dự- 2007). Đỉnh lũ lụt là giữa cuối tháng 9 và đầu tháng 10. Bề sâu nước lũ lụt mùa lũ bình thường ở châu thổ là 0.5m đến 4m gọi là lũ thấp. Lũ ngập vừa phải cao 4.0 - 4.5 m và lũ ngập cao 4.5m hay hơn nữa là lũ lụt cao hay tai họa (cũng theo Phạm Anh Dự - 2007). Lũ lụt cao khi ba yếu tố sau đây trùng hợp: trước tiên là là thể tích nước cao ở thượng nguồn do bão tố hay hệ thống áp xuất nhiệt đới thấp; thứ hai là mưa nhiều và lớn xảy ra ngay chánh ở châu thổ sông Cửu Long; thứ ba là (thủy) triều cao làm nước dâng cao thêm ở kênh (kinh) và sông rạch, làm giảm bớt khả năng tiêu thoát thủy của chúng. Theo hình đính kèm, tỉnh Hậu Giang phần lớn nằm trong chế độ lũ lụt lớn (1 lần trong vòng 20 năm) cũng như thời gian một mùa lũ lụt cường độ trung bình

kéo dài 4 tháng (một lần trong vòng 5 năm - Hook và al – 2003). Lũ lụt lớn, cường độ cao có thể kéo dài thời gian ngập đến 6 tháng. Lũ lụt là tai họa nhưng cũng có ích cho nông nghiệp. Đặc biệt cho tứ giác Long Xuyên và vùng Hậu Giang nhờ nước sông Hậu chuyển về chứa nhiều lượng phù sa (nồng độ phù sa là 0.250Kg/m^3), không bị phèn rửa và cây cỏ lọc hết phù sa như ở sông Tiền. Mùa khô, khi lưu lượng nhỏ hơn $6000\text{m}^3/\text{giây}$, nước ngọt bắt đầu khan hiếm. Trong tương lai, theo Ủy Ban Liên Quốc gia về Thay đổi khí hậu – Inter governmental Panel on Climate Change (IPCC) tiên đoán là sự cố thời tiết khắc nghiệt sẽ làm lũ lụt tai hại hơn và bảo tố ở bờ biển Đông Nam Việt Nam sẽ ảnh hưởng đến mức độ cao lũ lụt châu thổ (Lê Thị Xuân Lan -2007). Hơn nữa, thành quả một nghiên cứu của Ngân Hàng Thế Giới giải tỏa năm 2007 cũng tiên đoán là Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng lớn, khi mực nước biển dâng cao thêm 1 m (Dasgupta và al. 2007), có phương làm tràn ngập hư hại $40\ 000\ \text{km}^2$ (4 triệu ha) đất phì nhiêu nhất của châu thổ sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.

Sông ngòi kinh rạch thiên nhiên và kinh rạch đào tay, đào xáng

Vì vậy đặc điểm của vùng đồng bằng sông Cửu Long là sông ngòi, kinh rạch, huyết mạch nối liền giữa vùng này và vùng khác, giữa huyện (quận theo tên cũ) này với huyện khác, giữa làng này với làng khác, chẳng chịt nhiều lúc không biết đâu là vàm, đâu là ngọn. Sông ngòi thiên nhiên không đủ đáp ứng nhu cầu của việc đi lại bằng thuyền ghe hoặc tháo nước phèn, nước mặn trên những cánh đồng đầy lung vũng tích đọng lại nên cư dân trong vùng đã nghĩ ra cách đào thêm kinh rạch như một nhu cầu thiết yếu cho đời sống nông nghiệp và một vùng bình nguyên này. (Lương Thu Trung - 2003). Cũng theo Lương Thu Trung, ở tỉnh Cần Thơ (tỉnh Hậu Giang và TP Cần Thơ sau 2004) đáng kể là các kinh đào Vùng Cái Sắn, Tân Hiệp thời đệ Nhất Cộng Hòa, kể từ khi có đồng bào từ miền Bắc di cư vô Nam sau hiệp định Giơ Neo (Genève) làm mạch nước tháo rửa phèn cánh đồng Núi Sập, Định Mỹ, Phú Hòa đổ về phía Tân Hiệp, ra con sông nối Cái Sắn với Rạch Giá. Thời Pháp thuộc, trước nhất phải kể đến kinh Quan lộ Phụng Hiệp, nối liền Sóc Trăng (Ba Xuyên), Bạc Liêu và Cà Mau (An Xuyên) với Cần Thơ, đào năm 1915 dài 140 km; kinh Quan lộ Giá Rai nối liền Giá Rai - Bạc Liêu với Vị Thanh, Hòa Lựu -Chương Thiện (cũ) đào năm 1920 dài 17km; kinh Hồng Dân (Ngăn Dừa) biên giới 3 tỉnh Bạc Liêu- Hậu Giang - Kiên Giang đào năm 1925 dài 18 km (Huyền Minh - 1998). Miệt Cần Thơ -Hậu Giang, còn nên kể đến những con kinh đào xáng (kinh đào xáng hay đào bằng tay luôn luôn thẳng tắp bằng hai hàng cây dọc hai bờ kinh; trái lại sông rạch thiên nhiên, dòng nước chảy quanh co uốn khúc như rắn bò ngoằn ngoèo giữa những cánh đồng rộng bao la., chẳng hạn kinh Xà No dài 40km chạy từ Cái Răng – Cần Thơ qua Vị Thanh - Hậu Giang, ăn thông với kinh Ô Môn và nhiều kinh rạch thuộc Rạch Giá như vùng Cầu Đúc, Cầu Sinh, Gò Quao, Vĩnh Thuận, tạo thành một hệ thống thoát nước phèn thật quan trọng cho cả vùng Phong Điền, Cầu Nhím, Long Mỹ, Hòa Lựu, Vị Thanh; các kinh Ô Môn, kinh Thi Đới từ Thới Lai đi Rạch Giá, kinh Lacoste từ Rạch Gòi đi Cái Dứa, kinh Saintenoy chạy dọc từ Rạch Gòi, Phụng Hiệp đến Sóc Trăng theo tuyến đường bộ, kinh đào tay Ngã Bảy (Cần Thơ Phụng Hiệp) “Ngã Bảy Phụng Hiệp, Bảy Ngã Tinh” (Song Lê - 1998) có 3 ngã chánh “...từ Phụng Hiệp đi ngã Cái Côn (Vàm Cái Côn là chỗ tiếp giáp với sông Hậu để qua huyện Trà Ôn – Vĩnh Long, nơi đây vào mùa gió chướng những ngọn sóng bạc đầu đổ tràn về hướng Cần Thơ nhận chìm nhiều ghe xuồng làm chết đuối nhiều người) đổ ra sông Hậu ..., từ Phụng Hiệp xuôi kinh Búng Tàu sẽ đi Ngã Năm, Vĩnh Thuận- Cà Mau, từ Phụng Hiệp theo kinh Lái Hiếu qua Trà Bang, Long Mỹ đi Vị Thanh, Rạch Giá. Bốn Ngã còn lại nối liền kinh rạch trong phạm vi huyện -tỉnh như Xẻo Môn, Sóc Trăng. Vùng Vị Thanh còn có các con kinh nhỏ Pháp đào xuyên qua những khu rừng tràm từ ngã ba Nước Trong bắt đầu từ kinh “zero”, kinh Một, kinh Hai, kinh Ba, kinh Bốn, kinh Năm thuộc xã Hòa Lựu với những cụm rừng tràm chạy dài hai bên bờ kinh tít mù... Đặc biệt trại cải tạo sau năm 1975, giam giữ tù đầy quân cán chính Cộng Hòa ở giữa kinh Năm, nước phèn xanh trong leo lẻo, vắng lặng như tờ với cánh đồng đầy phèn, đũa, vát và rừng tràm tiếp rừng tràm cùng dây chọi, gai ráng, dừa rừng, dây mây chẳng chịt, không thể quên được những cái dốc thăm thẳm cuộc đời (Lương Thu Trung – 2003).

Danh lam thắng cảnh

Trước hết là tỉnh lỵ thị xã *Vị Thanh* từ xưa vẫn là một trung tâm lúa gạo của miền Tây Nam nước nhà. Nay vẫn còn là một trong những thị trấn xuất khẩu và sản xuất gạo lớn nhất Việt Nam. *Vị Thanh* là cơ quan trung ương tỉnh phát triển văn hóa, chánh trị, kinh tế, y tế, giáo dục, khoa học – kỹ thuật, nết giao thông chánh nối liền các huyện, xã trong tỉnh, đồng thời cũng là *trung tâm quốc phòng và an ninh quan trọng*. *Vị Thanh* đang cố tâm đạt các tiêu chuẩn thành thị trấn hạng III nước nhà.

Thứ đến là *chợ nổi Phụng Hiệp*, cách TP Cần Thơ 30km và tỉnh lỵ *Vị Thanh* 38km. Du khách có thể thăm viếng ngoài chợ nổi một vùng nổi tiếng trồng đủ loại cây trái và mía. Nay đang dự trù xây cất một trung tâm công nghệ chế biến nông phẩm tinh nhà, công nghệ dệt may, cơ khí và vật dụng gia thất ... *Phụng Hiệp* còn là một nơi tiêu khiển sinh thái cho Tây Đô, với làng sinh thái tại lũng (swamp) Ngọc Hoàng, dự trù có sân gôn 36 lỗ ở vùng đê của lũng, khu thương mại và nhà máy nước nâng cấp.

Long Mỹ, cách *Vị Thanh* 21 km về phía Nam và cách TP Cần Thơ 60km. Ngoài đặc điểm chung là vùng trồng lúa gạo, cây ăn trái nhiệt đới, *Long Mỹ* nguyên là một khu kháng chiến chống Pháp và chống Cộng Hòa, cho nên còn có nhiều di tích quân sự, có thể biến thành những vị trí du lịch, như ở xã Vĩnh Viễn hay ở xã Lương Tâm. Đặc biệt hơn hết là Vườn Cò - Stork Garden ở Xã Phiên có hàng ngàn nhiều loại cò và 30 loài chim khác đến đậu.

Huyện *Châu Thành A* ở trên quốc lộ 1A cách trung tâm TP Cần Thơ hơn 10 km về phía Nam và cách *Vị Thanh* 25km về phía Tây Bắc. *Châu Thành A* là nơi nên thăm viếng các trại chăn nuôi tuyển chọn heo, bò, gà, vịt, và các vườn cây trái, xoài, măng cụt, cam, quýt, bưởi nhất là loại bưởi Năm Roi da màu vàng, hình trái lê to, có phần lớn hơn, ngon hơn bưởi tương tự *Oroblanco* của bang Ca Li. (Bưởi Năm Roi còn thấy nhiều ở làng Phú Hữu, huyện *Châu Thành* nằm trên quốc lộ 61 và quốc lộ Nam Sông Hậu nối với TP Cần Thơ cách *Vị Thanh* 64 km). Hay thăm viếng các vườn cây trái và đền tượng kháng chiến Tầm Vu.

Vài vị trí danh lam khác là *thị trấn Ngã Bảy*, cách *Vị Thanh* 49 km về phía Đông, nơi đất đai hoàn toàn bằng phẳng, viễn cảnh đẹp đẽ, 7 nhánh sông ngòi và kinh đào giao duyên, có chợ nổi làng buôn bán trên ghe thuyền, xuồng, không những trái cây mà còn cả cá - tôm sông; làng *rừng tràm Vị Thủy*, nơi có nhiều loại cò, chim hoang dã đến tụ họp, cư ngụ, làm tổ...

8/ 2011

Nguồn: khoa hoc.net